

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:102/2019/DS-PT

Ngày: 06/6/2019

V/v “Tranh chấp chia thừa kế”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bình Đảo

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nhiên

Ông Võ Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Kháng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 5 năm 2019, về “Tranh chấp chia thừa kế”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 116/2019/QĐ-PT ngày 13 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Châu Văn Q, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Châu Văn T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Châu Thị M, sinh năm 1953.

2. Ông Châu Văn L, sinh năm 1947.

3. Ông Châu Văn V, sinh năm 1949.

4. Bà Châu Thị B, sinh năm 1968.

5. Ông Châu Văn B, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

6. Ông Châu Văn K, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường H, thị xã T, tỉnh Kiên Giang.

(Tất cả đương sự đều có mặt tại phiên Tòa phúc thẩm).

- **Người kháng nghị:** Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Nguyên đơn ông Châu Văn Q trình bày:** Cha mẹ ông có diện tích đất 15.779,4m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, khi qua đời không để lại di chúc. Phần đất hiện do em ruột là Châu Văn T quản lý, anh chị em ruột thống nhất chia đều mỗi người 1.972,43m² nhưng ông T không thống nhất. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết: Chia thừa kế theo pháp luật phần đất 15.779,4m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

* **Bị đơn ông Châu Văn T trình bày:** Năm 1980 ông quản lý diện tích đất 12.000m², còn lại 3.000m² là của ông Châu Văn V. Đến năm 1982, ông V giao phần đất lại cho ông quản lý đến nay. Thời điểm làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có nhờ bà Trần Thị Hai là mẹ ruột đứng tên.

Trước đây ông đồng ý chia thừa kế diện tích đất 15.779,4m² cho 8 anh chị em trong đó ông được 1 phần, ông Q được 1 phần, 6 phần còn lại thì các anh chị em không được chia vì đã có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế. 06 phần di sản còn lại là của ông vì phần đất này ông quản lý từ trước cho đến nay. Vì vậy, ông không đồng ý chia di sản thừa kế.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn L, ông Châu Văn V, ông Châu Văn K, ông Châu Văn B và bà Châu Thị B trình bày:** Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn và tự nguyện nhường lại phần di sản được hưởng cho ông Châu Văn Q.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn B trình bày:** Trong quá trình giải quyết vụ án có đơn yêu cầu độc lập xin được hưởng 1 phần di sản thừa kế, tuy nhiên ngày 01/8/2017 ông rút lại toàn bộ yêu cầu trên lý do là ông đã nhường lại phần di sản được hưởng cho ông Châu Văn Q.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Châu Thị M trình bày:** Bà thống nhất về nguồn gốc đất như các anh chị em trình bày, bà từ chối nhận di sản thừa kế và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* **Các đương sự thống nhất với nhau những vấn đề:** Di sản thừa kế là diện tích đất 15.779,4m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; những người được hưởng thừa kế là: ông Châu Văn L, Châu Văn V, Châu Thị M, Châu Văn K, Châu Văn Q, Châu Văn T, Châu Văn B và bà Châu Thị B.

* **Các bên không thống nhất:** Diện tích đất cụ thể mà các đương sự được hưởng.

* **Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G quyết định:**

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Châu Văn Q.

Buộc ông Châu Văn T phải chia cho ông Châu Văn Q giá trị diện tích đất 1.972,425m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang tương ứng với số tiền 45.365.750đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm chục đồng).

Ông Châu Văn T được hưởng phần di sản thừa kế là diện tích đất 13.806,975m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang tương ứng với số tiền 317.560.250đ (Ba trăm mười bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn hai trăm năm chục đồng). Sau khi thanh toán giá trị quyền sử dụng đất diện tích 1.972,425m², ông T được sử dụng thêm diện tích 1.972,425m² nằm trong diện tích 15.779,4m² (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện G).

Đình chỉ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn B.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, chi phí tố tụng và bảo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

*** Ngày 05/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện G có quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 191/QĐKNPT-VKS-DS với nội dung:** Đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện G.

Nguyên đơn ông Châu Văn Q yêu cầu xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Châu Văn T yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Văn L, ông Châu Văn V, ông Châu Văn K, ông Châu Văn B, Châu Thị B và bà Châu Thị M thống nhất nhường lại phần di sản được hưởng cho ông Châu Văn Q.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị hướng giải quyết vụ án:**

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ của nguyên đơn, bị đơn và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có mặt đầy đủ tại phiên Tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G.

Hội đồng xét xử xét thấy, các đương sự đã thống nhất với nhau di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 15.779,4m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 16/01/1996 đứng tên bà Trần Thị Hai. Trong đó có 06 người có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế gồm ông Châu Văn L, Châu Văn V, Châu Văn B, Châu Thị B, Châu Văn K và bà Châu Thị M. Nguyên đơn ông Châu Văn Q yêu cầu là được nhận di sản thừa kế là quyền sử dụng đất trong diện tích 15.779,4m² tọa lạc tại ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, nhưng cấp sơ thẩm tuyên xử chia cho nguyên đơn Châu Văn Q theo giá trị 1/8 di sản thừa kế tương đương với số tiền 45.365.750 đồng mà chưa xem xét đến ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhường lại phần di sản được hưởng cho ông Châu Văn Q là không phù hợp, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 685 Bộ luật dân sự năm 2005. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cũng như vợ ông T là bà Ngô Kim Á cho rằng diện tích đất đang tranh chấp hiện tại do gia đình ông T gồm ông T, vợ ông T là bà Ngô Kim Á và các con ông T là Châu Tiên Giang, Châu Quang Thiện, Châu Gia Kiệt cùng quản lý sử dụng và có nhiều công sức đóng góp, gìn giữ diện tích đất hiện đang tranh chấp, nên không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của nguyên đơn ông Q và ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm không đưa vợ và các con của ông T là người cùng quản lý di sản thừa kế vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặc khác, sau khi tuyên án cấp sơ thẩm tổng đạt bản án cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thông qua ông Q, nhưng hồ sơ không có văn bản thể hiện những người này đã nhận được bản án mà cấp sơ thẩm đã giao thông qua ông Q, làm ảnh hưởng đến quyền kháng cáo của họ vi phạm quy định tại các Điều 269, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những cơ sở nhận định nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân huyện G không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2018/DS-ST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

1- Giao toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

2- Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Sẽ được xem xét lại trong quá trình giải quyết lại vụ án tại cấp sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện G;
- THA dân sự huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần B Đảo